

Số: 27 /QĐ-MNSĐ

Chí Linh, ngày 8 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thưởng định kỳ hàng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại
mức độ hoàn thành công việc của công chức, người lao động**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SAO ĐỎ - THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-MNSĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 của trường mầm non Sao Đỏ, thành phố Chí Linh về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của trường mầm non Sao Đỏ thành phố Chí Linh ;

Theo đề nghị của Tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thưởng cho các cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành công việc ở mức hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Mức tiền thưởng cho các cá nhân có tên tại Điều 1 thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ-MNSĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 của trường mầm non Sao Đỏ thành phố Chí Linh về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của trường mầm non Sao Đỏ, thành phố Chí Linh ;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ phận hành chính và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)


HIỆU TRƯỞNG
ĐÀO THỊ THÚY LAN

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC THƯỞNG THEO KẾT QUẢ
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-MNSD ngày 08 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng trường mầm non Sao Đỏ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc	Tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Đào	PHT	HTXSNV	5.397.503	
2.	Đỗ Thị Hương	GV	HTXSNV	5.397.503	
3.	Phạm Thị Xiêm	GV	HTXSNV	5.397.503	
4.	Nguyễn Thị Hồng	GV	HTXSNV	5.397.503	
5.	Lê Thị Hồng	GV	HTXSNV	5.397.503	
6.	Nguyễn Thị Xen	GV	HTXSNV	5.397.503	
7.	Vũ Thị Hồng Hạnh	GV	HTXSNV	5.397.503	
8.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	GV	HTXSNV	5.397.503	
9.	Trần Thị Vân	GV	HTXSNV	5.397.503	
10.	Cao Thị Hòa	GV	HTXSNV	5.397.503	
11.	Hoàng Thị Thảo	GV	HTXSNV	5.397.503	
12.	Phạm Thị Dung	GV	HTXSNV	5.397.503	
13.	Nguyễn Thị Hải Hà	GV	HTXSNV	5.397.503	
14.	Đào Thị Thúy Lan	HT	HTTNV	4.749.803	
15.	Nguyễn Thị Tuất	PHT	HTTNV	3.166.535	8T
16.	Nguyễn Thị Huyền	PHT	HTTNV	4.749.803	
17.	Nguyễn Thị Kim Dung	GV	HTTNV	4.749.803	
18.	Trần Thị Hồng Vân	GV	HTTNV	4.749.803	
19.	Bùi Thị Bến	KT	HTTNV	4.353.986	11T
20.	Nguyễn T. Lan Hương	GV	HTTNV	4.749.803	
21.	Phạm Thị Huyền	GV	HTTNV	4.749.803	
22.	Lê Thị Thảo	GV	HTTNV	4.749.803	
23.	Đinh T. Thùy Dung	GV	HTTNV	4.749.803	
24.	Lê Thị Thanh Đào	GV	HTTNV	4.749.803	
25.	Đào Thị Giang	GV	HTTNV	4.749.803	
26.	Nguyễn T. Thúy Hà	GV	HTTNV	4.749.803	
27.	Nguyễn Thu Hà	GV	HTTNV	4.749.803	
28.	Phạm Thị Hằng	GV	HTTNV	4.749.803	
29.	Trịnh Thị Hằng	GV	HTTNV	4.749.803	
30.	Dương Thị Hoa	GV	HTTNV	4.749.803	
31.	Trần Thị Minh Ngọc	GV	HTTNV	4.749.803	
32.	Nguyễn Thị Thảo	GV	HTTNV	4.749.803	

33.	Nguyễn T Thanh Thủy	GV	HTTNV	4.749.803	
34.	Dương Thị Hồng Trà	GV	HTTNV	4.749.803	
35.	Nguyễn Thị Vân	GV	HTTNV	4.749.803	
36.	Nguyễn Thị Hải Yến	GV	HTTNV	4.749.803	
37.	Nguyễn Thị Thủy	GV	HTTNV	4.749.803	
38.	Nguyễn Thị Hà	GV	HTTNV	4.749.803	
39.	Phạm T Tuyết Chinh	GV	HTTNV	4.749.803	
40.	Vũ T Hoàng Phương	GV	HTTNV	4.749.803	
41.	Ng Thị Hồng Hạnh	GV	HTTNV	4.749.803	
42.	Đồng Thị Hương	GV	HTTNV	4.749.803	
43.	Nguyễn Thị Quế	GV	HTTNV	4.749.803	
44.	Nguyễn Thị Yến	GV	HTTNV	4.749.803	
45.	Mạc Thị Ánh Hồng	GV	HTTNV	4.749.803	
46.	Triệu Thị Cúc	GV	HTTNV	4.749.803	
47.	Nguyễn Thị Hiền	GV	HTTNV	4.749.803	
48.	Bùi Thị Liên	GV	HTTNV	4.749.803	
49.	Phạm Thị Mai	GV	HTTNV	4.749.803	
50.	Nguyễn Thị Chinh	GV	HTTNV	4.749.803	
51.	Ng.T. Minh Nguyệt	GV	HTTNV	4.749.803	
52.	Nguyễn Thị P.Anh	GV	HTTNV	4.749.803	
53.	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	GV	HTTNV	4.749.803	
54.	Nguyễn Thị Thanh	GV	HTTNV	4.749.803	
55.	Nguyễn Thị An	GV	HTTNV	4.749.803	
56.	Nguyễn Thị Thùy Anh	GV	HTTNV	4.749.803	
57.	Nguyễn Thị Thương	GV	HTTNV	4.749.803	
58.	Trạc Thị Quỳnh	GV	HTTNV	4.749.803	
59.	Đặng Thị Huệ	GV	HTTNV	4.749.803	
60.	Nguyễn Thị Thùy Dung	GV	HTTNV	4.749.803	
61.	Nguyễn Thị Hằng	GV	HTTNV	4.749.803	
62.	Nguyễn Thị Phượng	GV	HTTNV	4.749.803	
63.	Bằng Thị Duyên	GV	HTTNV	4.749.803	
64.	Phạm Thị Thu Hương	GV	HTTNV	4.749.803	
65.	Dương Thị Ngọc Thủy	GV	HTTNV	4.353.986	11T
66.	Mạc Thị Vân Anh	GV	HTTNV	4.749.803	
67.	Nguyễn Thị Huyền	GV	HTTNV	4.749.803	
Tổng cộng				324.282.000	

Số tiền bằng chữ : Ba trăm hai mươi tư triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng./.